|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bắc Giang, ngày 16 tháng 12 năm 2020*

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Mã học phần: LLC2002

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Triết học Mác - Lênin.

- Các học phần song hành: Không.

- Các yêu cầu với học phần:

+ Sĩ số tối đa lớp học: <= 40 sinh viên.

+ Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu, phấn, bảng, …

- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Đường lối và Pháp luật, Khoa Lý luận Chính trị - Khoa học cơ bản.

- Số tiết quy định đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

+ Thảo luận: 30 tiết + Tự học: 90 giờ

+ Làm bài tập: 0 tiết + Tự học có hướng dẫn: 0 tiết

+ Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết + Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | ThS. Phạm Thị Hằng | 0983981171 | [hangpt@bafu.edu.vn](mailto:hangpt@bafu.edu.vn) | Chủ biên |
| 2 | ThS. Đoàn Thị Hoàng Yến | 0972341666 | doanyen.dhnl@gmail.com | Chủ biên |
| 3 | ThS. Nguyễn Thị Kim Nhung | 0984259202 | nhungntk@bafu.edu.vn | Thành viên |

**3. Mục tiêu của học phần**

***- Yêu cầu về kiến thức****:*

Sinh viên trinh bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sinh viên vận dụng các quan điểm của Người vào thực tiễn và hoàn thiện bản thân; làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

***- Yêu cầu về kỹ năng****:*

Hình thành cho sinh viên khả năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng tư duy độc lập, làm việc nhóm, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác.

***- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:***

Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện; khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo, làm việc nghiêm túc; có đạo đức nghề nghiệp để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại phụ lục 2*

**4. Chuẩn đầu ra của học phần (LO - Learning Outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Mã CĐR**  **(LO)** | **Mô tả CĐR học phần**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* |
|  | **LO.1** | ***Chuẩn về kiến thức*** |
|  | *LO.1.1* | Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. |
|  | *LO.1.2* | Giải thích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái quát giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và nhân loại. |
| 1 | *LO.1.3* | Khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. |
|  | *LO.1.4* | Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. |
|  | *LO.1.5* | Làm rõ tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. |
|  | *LO.1.6* | Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay. |
|  | **LO.2** | ***Chuẩn về kỹ năng*** |
|  | *LO.2.1* | Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy- trò và cá nhân- nhóm, lớp. |
|  | *LO.2.2* | Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử. |
|  | *LO.2.3* | Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, kỹ năng trình bày một vấn đề khoa học bằng các hình thức viết và nói trước tập thể |
|  | *LO.2.4* | Hình thành khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác. |
|  | **LO.3** | ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp*** |
|  | *LO.3.1* | Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của sinh viên. |
| 3 | *LO.3.2* | Phân tích, đánh giá được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung và mỗi cá nhân nói riêng. |
|  | *LO.3.3* | Nâng cao lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Từ đó vận dụng và phát huy truyền thống dân tộc trong đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước. |
|  | *LO.3.4* | Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng. Chủ động rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. |

# *Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại phụ lục 1.*

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh. Cụ thể, học phần này giúp sinh viên nhận thức được các nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế;về văn hoá, đạo đức và con người.

**6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần**

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc… đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến).

+ Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ).

+ Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài giảng** | **Chuẩn đầu ra của học phần** | | | | | | | | | | | | | |
| LO  1.1 | LO 1.2 | LO  1.3 | LO  1.4 | LO  1.5 | LO  1.6 | LO 2.1 | LO 2.2 | LO 2.3 | LO 2.4 | LO 3.1 | LO 3.2 | LO 3.3 | LO 3.4 |
| Chương 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chương 2 |  | 2 |  |  |  |  | 3 | 3 | 3 |  | 2 | 3 | 3 |  |
| Chương 3 |  |  | 2 |  |  |  | 3 | 3 | 3 |  | 2 | 3 | 3 |  |
| Chương 4 |  |  |  | 2 |  |  | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 3 |  |
| Chương 5 |  |  |  |  | 2 |  | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 3 | 3 |
| Chương 6 |  |  |  |  |  | 2 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 3 | 3 |

**7. Danh mục tài liệu**

***- Tài liệu học tập chính***:

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

***- Tài liệu tham khảo:***

[3]. Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh* Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Thế Thắng (2008), *Hướng dẫn học và ôn tập bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb, Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5]. Phạm Ngọc Anh (2013), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ thi, kiểm tra* , Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[6]. Phạm Thị Hằng, Đoàn Thị Hoàng Yến (2020), *Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

[7]. Phạm Thị Hằng, Đoàn Thị Hoàng Yến (2016), *Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh,* Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang.

**8. Nhiệm vụ của người học**

***8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận***

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị thảo luận.

- Hoàn thành các câu hỏi thảo luận được giao trước khi tới lớp.

***8.2. Phần thí nghiệm, thực hành:*** Không

***8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận:*** Không

***8.4. Phần khác:*** Không

**9. Phương pháp giảng dạy**

***- Phần lý thuyết:*** Thuyết trình, phát vấn, tự học.

***- Phần thảo luận:*** Thuyết trình, làm việc nhóm, tự học.

*(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập**

***10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:***

- Phương pháp kiểm tra: Tự luận và Vấn đáp

- Hình thức kiểm tra, đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá căn cứ vào ý thức, thái độ học tập và thời gian tham gia học trên lớp của sinh viên.

+ Kiểm tra thường xuyên: Tự luận

+ Thi giữa học phần: Tự luận

+ Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

*(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)*

***10.2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số***

+ Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

+ Trọng số đánh giá kết quả học tập

**Bảng 1: Trọng số đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR của học phần** | **Điểm kiểm tra quá trình** | | | | **Điểm thi** |
| Chuyên cần | Bài kiểm thường xuyên | Bài kiểm tra giữa kỳ | Chuyên cần | Bài kiểm thường xuyên |
| 10% | 20% | 20% | 10% | 20% |
| Tư tưởng Hồ Chí Minh | X | X | X | X | X |

**Bảng 2: Đánh giá học phần**

***Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần***

***Bảng 2.1. Cách đánh giá Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức** | **Trọng số điểm** | **Tiêu chí đánh giá** | **CĐR của HP** | **Điểm tối đa** |
| 1 | Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận | 10% | Thái độ tham dự (2%)  Trong đó:  *- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)*  *- Khá chú ý, có tham gia (1,5%)*  *- Có chú ý, ít tham gia (1%)*  *- Không chú ý, không tham gia (0%)* |  | 2 |
| Thời gian tham dự (8%)  *- Nếu vắng 01 tiết trừ 1 %*  *- Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá.* |  | 8 |

***Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên và bài thi giữa học phần***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số** | **Giỏi – Xuất sắc**  **(8,5-10)** | **Khá**  **(7,0-8,4)** | **Trung bình**  **(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu**  **(4,0-5,4)** | **Kém**  **<4,0** |
| **Bài kiểm tra thường xuyên** | | | | | | |
| Kiến thức của chương  2,3,6  Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra. | 20% | Hiểu  >=85%  kiến thức của  chương 2,3,6 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu  70%- 84%  kiến thức của  chương 2,3,6  Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu  55%-69%  kiến thức của chương 2,3,6 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu  40%-50%  kiến thức của chương 2,3,6 Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%  kiến thức của chương 2,3,6  Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi |
| **Bài thi giữa học phần** | | | | | | |
| Kiến thức của chương 4,5  Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra. | 20% | Hiểu  >=85%  kiến thức của  chương 4,5 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu  70%-84%  kiến thức của  chương 4,5 Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu  55%-69%  kiến thức của  chương 4,5 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu  40%-50%  kiến thức của chương 4,5  Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%  kiến thức của  chương 4,5  Chưa có khả năng sử dụng kiến môn để trả lời câu hỏi. |

***Bảng 2.3. Cách đánh giá Điểm thi (Vấn đáp, Tự luận)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số** | **Giỏi – Xuất sắc**  **(8,5-10)** | **Khá**  **(7,0-8,4)** | **Trung bình**  **(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu**  **(4,0-5,4)** | **Kém**  **<4,0** |
| Kiến thức của 6  chương  1,2,3,4,5,6 Vận dụng kiến thức bài làm kiểm tra. | 50% | Hiểu >=85%  kiến thức của 6 chương 1,2,3,4,5,6 Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu  70%-84%  kiến thức của 6 chương 1,2,3,4,5,6 Có khả năng sử dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi | Hiểu  55%-69%  kiến thức của 6 chương 1,2,3,4,5,6 Có khả năng sử dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu  40%-50%  kiến thức của 6  chương 1,2,3,4,5,6 Có khả năng sử dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%  kiến thức của 6 chương 1,2,3,4,5,6Chưa có khả năng sử dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi |

**11. Nội dung chi tiết học phần**

**11.1. Nội dung về lý thuyết và thảo luận**

**Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh**

(Tổng số tiết: **03**; Số tiết lý thuyết: **02**; Số tiết thảo luận: **01**)

**1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh**

**1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh**

**1.3. Phương pháp nghiên cứu**

***1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh***

1.3.1.1. Thống nhất tính đảng và tính khoa học

1.3.1.2. Thống nhất lý luận và thực tiễn

1.3.1.3. Quan điểm lịch sử - cụ thể

1.3.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống

1.3.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển

***1.3.2. Một số phương pháp cụ thể***

**1.4. Ý nghiã của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh**

***1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận***

***1.4.2. Góp phần và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước.***

***1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác***

**Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

(Tổng số tiết: **09**; Số tiết lý thuyết: **03**; Số tiết thảo luận: **06**)

**2.1. Cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

***2.1.1. Cở sở thực tiễn***

2.1.1.1. Thực tiễn Việt Nan cuối thế kỷ XIX đầu thể kỷ XX

2.1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thể kỷ XX

***2.1.2. Cở sở lý luận***

2.1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam

2.1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại

2.1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin

2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh

2.1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh

2.1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận

**2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

***2.2.1 Thời kỳ trước ngày 5 - 6 - 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới***

***2.2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản***

***2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam***

***2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo***

***2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 năm 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta***

**2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh**

***2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam***

2.3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta

2.3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam

***2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại***

2.3.2.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn sự tiến bộ xã hội

2.3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới

**Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**

(Tổng số tiết: **09**; Số tiết lý thuyết: **03**; Số tiết thảo luận: **06**)

**3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc**

***3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc***

3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc

3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân

3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để

3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ

***3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc***

3.1.2.1.Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

3.1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo

3.1.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng

3.1.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

3.1.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng

**Bài kiểm tra số 1**

**3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

***3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội***

3.2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội

3.2.1.2. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan

3.2.1.3. Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội

***3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***

3.2.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.2.2. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

***3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***

3.2.3.1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ

3.2.3.2. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ

**3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.**

***3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội***

***3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc để bảo đảm nền độc lập dân tộc***

***3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội***

**3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.**

***3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định***

***3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa***

***3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị***

***3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ***

**Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân**

(Tổng số tiết: **07**; Số tiết lý thuyết: **02**; Số tiết thảo luận: **05**)

**4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**

***4.1.1. Về tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam***

***4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh***

4.1.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh

4.1.2.2. Những vấn đề nguyên tắc trọng hoạt động của Đảng

4.1.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

**4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nha nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân nhân.**

***4.2.1. Nhà nước dân chủ***

4.2.1.1. Bản chất giai cấp của nhà nước

4.2.1.2. Nhà nước của nhân dân

4.2.1.3. Nhà nước do nhân dân

4.2.1.4 Nhà nước vì nhân dân

***4.2.2. Nhà nước pháp quyền***

4.2.2.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

4.2.2.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật

4.2.2.3. Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa

***4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh***

4.2.3.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước

4.2.3.2. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước

**4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước**

***4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh***

***4.3.2. Xây dựng Nhà nước***

**Chương 5 : Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế**

(Tổng số tiết: **08**; Số tiết lý thuyết: **02**; Số tiết thảo luận: **06**)

**5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc**

***5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc***

5.1.1.1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng

5.1.1.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam

***5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc***

5.1.2.1. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

5.1.2.2. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc

***5.1.3. Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc***

**Thi giữa kỳ**

***5.1.4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất***

5.1.4.1. Mặt trận dân tộc thống nhất

5.1.4.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

***5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc***

**5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**

***5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế***

5.2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng

5.2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại

***5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức***

5.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết

5.2.2.2. Hình thức tổ chức

***5.2. 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế***

5.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình

5.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ

**5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay**

* + 1. ***Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng***

***5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng***

***5.5. 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế***

**Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người**

(Tổng số tiết: **09**; Số tiết lý thuyết: **03**; Số tiết thảo luận: **06**)

**6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa**

***6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác***

6.1.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

6.1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

***6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa***

6.1.2.1. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

6.1.2.2. Văn hóa là một mặt trận

6.1.2.3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

***6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới***

**6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**

***6.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng***

6.2.1.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng

6.2.1.2. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội

***6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng***

6.2.2.1. Trung với nước, hiếu với dân

6.2.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư

6.2.2.3. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa

6.2.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng

***6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng***

6.2.3.1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức

6.2.3.2. Xây đi đôi với chống

6.2.3.3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời

**6.3. Tử tưởng Hồ Chí Minh về con người**

***6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người***

***6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người***

***6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người***

**6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người việt nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

***6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người***

***6.4.2. Về xây dựng đạo đức cách mạng***

**Bài kiểm tra số 2**

**11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm (Tổng số tiết:0)**

**11.3. Nội dung về bài tập lớn, tiểu luận (Tổng số tiết:0)**

**12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần:** ***Ngày 16 tháng 12 năm 2020***

|  |  |
| --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN**  **PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**  *(Ký, ghi rõ họ tên)*  ***ThS. Phạm Thị Hằng*** | **TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỞNG KHOA**  *Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)*  ***ThS. Nguyễn Thị Dung ThS. Nguyễn Thị Kim Nhung*** |

**PHỤ LỤC 1**

**MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ theo thang Bloom** | **Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT** |
| 1 | ***Chuẩn về kiến thức*** |  |  |
| LO1.1: Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. | 1 | CĐR1 |
| LO1.2: Giải thích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái quát giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và nhân loại. | 2 | CĐR1 |
| LO1.3: Khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. | 2 | CĐR1 |
| LO1.4: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. | 2 | CĐR1 |
| LO1.5: Làm rõ tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. | 2 | CĐR1 |
| LO1.6: Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay. | 2 | CĐR1 |
| 2 | ***Chuẩn về kỹ năng*** |  |  |
| LO2.1: Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy- trò và cá nhân- nhóm, lớp. | 3 | CĐR14 |
| LO2.2: Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử. | 3 | CĐR14 |
| LO2.3: Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, kỹ năng trình bày một vấn đề khoa học bằng các hình thức viết và nói trước tập thể. | 3 | CĐR14 |
| LO2.4: Hình thành khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác. | 3 | CĐR14 |
| 3 | ***Năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp*** |  |  |
| LO3.1:Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của sinh viên. | 2 | CĐR16 |
| LO3.2: Phân tích, đánh giá được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung và mỗi cá nhân nói riêng. | 3 | CĐR15 |
| LO3.3: Nâng cao lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Từ đó vận dụng và phát huy truyền thống dân tộc trong đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước. | 3 | CĐR15 |
| LO3.4: Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng. Chủ động rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh | 3 | CĐR15 |

**PHỤ LỤC 2**

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

**1.Mục tiêu học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Mô tả mục tiêu** | **CĐR của CTĐT** |
| G1 | Sinh viên trinh bày được những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sinh viên vận dụng các quan điểm của Người vào thực tiễn và hoàn thiện bản thân; làm rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. | CĐR1 |
| G2 | Hình thành cho sinh viên khả năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng tư duy độc lập, làm việc nhóm, phân tích, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác. | CĐR14 |
| G3 | Sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện; khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo, làm việc nghiêm túc; có đạo đức nghề nghiệp để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | CĐR15  CĐR16 |

**2. Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã CĐR** | **Mô tả CĐR học phần**  *Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Liên kết với**  **CĐR của CTĐT** |
| **LO.1** | ***Chuẩn về kiến thức*** |  |
| *LO.1.1* | Trình bày được khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. | CĐR1 |
| *LO.1.2* | Giải thích được cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Khái quát giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và nhân loại. | CĐR1 |
| *LO.1.3* | Khái quát nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. | CĐR1 |
| *LO.1.4* | Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. | CĐR1 |
| *LO.1.5* | Làm rõ tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. | CĐR1 |
| *LO.1.6* | Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người; làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay. | CĐR1 |
| **LO.2** | ***Chuẩn về kỹ năng*** |  |
| *LO.2.1* | Rèn luyện tư duy độc lập trong nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, hợp tác làm việc trong nhóm và trao đổi kiến thức cho nhau trong mối quan hệ tương tác thầy- trò và cá nhân- nhóm, lớp. | CĐR14 |
| *LO.2.2* | Có cách đặt và giải quyết vấn đề khách quan dựa trên nguồn sử liệu chuẩn xác, có so sánh, đối chiếu, thẩm định các nguồn tư liệu lịch sử. | CĐR14 |
| *LO.2.3* | Rèn luyện kỹ năng khai thác tài liệu, tích lũy tri thức, sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử, kỹ năng trình bày một vấn đề khoa học bằng các hình thức viết và nói trước tập thể. | CĐR14 |
| *LO.2.4* | Hình thành khả năng vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề thực tiễn đời sống, học tập và công tác. | CĐR14 |
| **LO.3** | ***Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp*** |  |
| *LO.3.1* | Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của sinh viên. | CĐR16 |
| *LO.3.2* | Phân tích, đánh giá được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng, dân tộc Việt Nam nói chung và mỗi cá nhân nói riêng. | CĐR15 |
| *LO.3.3* | Nâng cao lòng tự hào về chủ tịch Hồ Chí Minh, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về sự nghiệp dựng nước và giữ nước của cha ông ta. Từ đó vận dụng và phát huy truyền thống dân tộc trong đấu tranh bảo vệ quê hương đất nước. | CĐR15 |
| *LO.3.4* | Biết lên án những hành động xấu, biết hành động để lan tỏa những việc tốt ra cộng đồng. Chủ động rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. | CĐR15 |

**PHỤ LỤC 3**

**NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần**  **thứ** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Số tiết LT/TL** | **Tài liệu**  **học tập,**  **tham khảo** | **CĐR**  **học**  **phần** |
| **1** | **Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh** | | | | |
| **1.1. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh**  **1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh** | **Giảng viên:**  **-** Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, qui định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập.  - Thuyết trình nội dung của chương.  - Phát vấn: Làm rõ ý nghĩa của việc học tập môn học TTHCM.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời các câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**  - Học ở lớp:  + Nghe giảng lý thuyết, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2] | LO.1.1 |
| **1.3. Phương pháp nghiên cứu**  ***1.3.1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh***  1.3.1.1. Thống nhất tính đảng và tính khoa học  1.3.1.2. Thống nhất lý luận và thực tiễn  1.3.1.3. Quan điểm lịch sử - cụ thể  1.3.1.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống  1.3.1.5. Quan điểm kế thừa và phát triển  ***1.3.2. Một số phương pháp cụ thể*** | **1/0** |
| **1.4. Ý nghiã của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***1.4.1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận***  ***1.4.2. Góp phần và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước***  ***1.4.3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác*** | **0/1** |
| **2** | **Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh** | | | | |
| **2.1. Cơ sở hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***2.1.1. Cở sở thực tiễn***  2.1.1.1. Thực tiễn Việt Nan cuối thế kỷ XIX đầu thể kỷ XX  2.1.1.2. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thể kỷ XX | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Khái quát cơ sở lý luận hình thành TTHCM; Làm rõ cơ sở thực tiễn cuối thế kỷ XIX đầu thể kỷ XX hình thành TTHCM.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời các câu hỏi SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.2  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| ***2.1.2. Cở sở lý luận***  2.1.2.1. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam | **1/0** |
| 2.1.2.2. Tinh hoa văn hóa nhân loại  2.1.2.3. Chủ nghĩa Mác – Lênin | **1/0** |
| **3** | *(Tiếp chương 2)*  ***2.1.3. Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh***  2.1.3.1. Phẩm chất Hồ Chí Minh  2.1.3.2. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ thời kỳ hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh trước năm 1911; giữa năm 1911 đến cuối năm 1920; thời kỳ cuối năm 1920 đầu năm 1930.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **0/1** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.2  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| **2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***2.2.1. Thời kỳ trước ngày 5 – 6 - 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước mới***  ***2.2.2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản*** | **0/1** |
| ***2.2.3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam*** | **0/1** |
| **4** | *(Tiếp chương 2)*  ***2.2.4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo***  ***2.2.5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9 năm 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta*** | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung: Khái quát thời kỳ 1930-1941 và 1941-1969 và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **0/1** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.2  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| **2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***2.3.1. Đối với cách mạng Việt Nam***  2.3.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta  2.3.1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam  ***2.3.2. Đối với sự phát triển tiến bộ của nhân loại***  2.3.2.1.Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn sự tiến bộ xã hội  2.3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới | **0/2** |
| **5** | **Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội** | | | | |
| **3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc**  ***3.1.1. Vấn đề độc lập dân tộc***  3.1.1.1. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc  3.1.1.2. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân  3.1.1.3. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để  3.1.1.4. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ về cách mạng giải phóng dân tộc theo quan điểm HCM; Vấn đề độc lập dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh; Quan điểm HCM về cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận..  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.3  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| ***3.1.2. Về cách mạng giải phóng dân tộc***  3.1.2.1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản  3.1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc, trong điều kiện Việt Nam, muốn thắng lợi phải do đảng cộng sản lãnh đạo  3.1.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công - nông làm nền tảng | **0/1** |
| 3.1.2.4. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo, có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc  3.1.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng | **1/0** |
| **6** | **Bài kiểm tra số 1** |  | **0/1** |  |  |
| **3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**  ***3.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội***  3.2.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội  3.2.1.2. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan  3.2.1.3. Một số đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.3  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| ***3.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam***  3.2.2.1. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam  3.2.2.2. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam | **0/1** |
| **7** | **3.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**  3.2.3.1. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ  3.2.3.2. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung: + Khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.  + Làm rõ mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh .  + Làm rõđộc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **0/1** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.3  LO.2.1  LO.2.2  LO.2.3  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| **3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội**  ***3.3.1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội***  ***3.3.2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện vững chắc để bảo đảm nền độc lập dân tộc***  ***3.3.3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*** | **0/1** |
| **3.4. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay**  ***3.4.1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định***  ***3.4.2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa***  ***3.4.3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị***  ***3.4.4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị; suy thoái về đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*** | **0/1** |
| **8** | **Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước của dân do dân vì dân** | | | | |
| **4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**  ***4.1.1. Về tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*** | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; Quan điểm của Hồ Chí Minh vềnhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân nhân.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.4  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| ***4.1.2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh***  4.1.2.1. Đảng là đạo đức, là văn minh  4.1.2.2. Những vấn đề nguyên tắc trọng hoạt động của Đảng  4.1.2.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên | **1/0** |
| **4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân nhân**  ***4.2.1. Nhà nước dân chủ***  4.2.1.1. Bản chất giai cấp của nhà nước  4.2.1.2. Nhà nước của nhân dân  4.2.1.3. Nhà nước do nhân dân  4.2.1.4 Nhà nước vì nhân dân | **0/1** |
| **9** | *(Tiếp chương 4)*  ***4.2.2. Nhà nước pháp quyền***  4.2.2.1. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp  4.2.2.2. Nhà nước thượng tôn pháp luật  4.2.2.3. Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa | **Giảng viên**  - Thuyết trình nội dung.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **0/1** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.4  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| ***4.2.3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh***  4.2.3.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước  4.2.3.2. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước | **0/1** |
| **4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tâc xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.**  ***4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh***  ***4.3.2. Xây dựng Nhà nước*** | **0/1** |
| **10** | *(Tiếp chương 4)*  **4.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước.**  ***4.3.1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh***  ***4.3.2. Xây dựng Nhà nước*** | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận. | **0/1** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.4  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3 |
| **Chương 5 : Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế** | | | | |
| **5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc**  ***5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc***  5.1.1.1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng  5.1.1.2. Đại đoàn kết toàn dân tộc dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam | **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.5  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3  LO.3.4 |
| ***5.1.2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc***  5.1.2.1. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc  5.1.2.2. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc  ***5.1.3. Điều kiện thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc*** | **0/1** |
| **11** | **Thi giữa kì** |  | **0/1** |  |  |
| *(Tiếp chương 5)*  ***5.1.4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất***  5.1.4.1. Mặt trận dân tộc thống nhất  5.1.4.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất  ***5.1.5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc*** | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **0/2** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.5  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3  LO.3.4 |
| **12** | *(Tiếp chương 5)*  **5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**  ***5.2.1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế***  5.2.1.1. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng  5.2.1.2. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung và khái quáttư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.  - Phát vấn: Làm rõlực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức; sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế; nguyên tắc đoàn kết quốc tế.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.5  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3  LO.3.4 |
| ***5.2.2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức***  5.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết  5.2.2.2. Hình thức tổ chức  ***5.2. 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế***  5.2.3.1. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình  5.2.3.2. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ | **0/1** |
| **5.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay**   * + 1. ***Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng***   ***5.3.2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí dưới sự lãnh đạo của Đảng***  ***5.5.3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế*** | **0/1** |
| **13** | **Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người** | | | | |
| **6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa**  ***6.1.1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác***  6.1.1.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa  6.1.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh vềvai trò văn hóa.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, tổng kết nội thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.6  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3  LO.3.4 |
| ***6.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa***  6.1.2.1. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng  6.1.2.2. Văn hóa là một mặt trận  6.1.2.3. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân | **0/1** |
| ***6.1.3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới*** | **0/1** |
| **14** | **6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**  ***6.2.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng***  6.2.1.1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng  6.2.1.2. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ quan điểm Hồ Chí Minhvề những chuẩn mực đạo đức cách mạng; những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng theo quan điểm Hồ Chí Minh.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành TL.  + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.6  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3  LO.3.4 |
| ***6.2.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng***  6.2.2.1. Trung với nước, hiếu với dân  6.2.2.2. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư  6.2.2.3. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa  6.2.2.4. Tinh thần quốc tế trong sáng | **0/1** |
| ***6.2.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng***  6.2.3.1. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức  6.2.3.2. Xây đi đôi với chống  6.2.3.3. Tu dưỡng đạo đức suốt đời | **0/1** |
| **15** | **6.3. Tử tưởng Hồ Chí Minh về con người**  ***6.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người***  ***6.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người***  ***6.3.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người*** | **Giảng viên:**  - Thuyết trình nội dung.  - Phát vấn: Làm rõ vai trò của con người; về xây dựng con người.  + SV trả lời câu hỏi.  + Nhận xét câu trả lời SV.  - Trả lời câu hỏi của SV.  - Thảo luận nhóm.  + Nêu chủ đề thảo luận.  + Chia nhóm thảo luận.  + Các nhóm tiến hành thảo luận.  + Nhận xét, kết luận nội dung thảo luận.  **Sinh viên:**   * Học ở lớp:   + Nghe giảng, ghi chép bài, nghiên cứu giáo trình.  + Chuẩn bị trả lời câu hỏi của giảng viên.  + Tham gia thảo luận.  - Học ở nhà:  + Nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.  + Tham khảo các tài liệu trên Internet. | **1/0** | [1],  [2],  [3],  [4],  [5],  [6],  [7] | LO.1.6  LO.2.1  LO.2.2LO.2.3  LO.2.4  LO.3.1  LO.3.2LO.3.3  LO.3.4 |
| **6.4. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người việt nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**  ***6.4.1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người***  ***6.4.2. Về xây dựng đạo đức cách mạng*** | **0/1** |
| **Bài kiểm tra số 2** |  | **0/1** |  |  |
|  | **Tổng** |  | **15/30** |  |  |

**PHỤ LỤC 4**

**PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm thành phần**  **(Tỷ lệ %)** | **Quy định** |  |  |  | **Chuẩn đầu ra học phần** | | | | | | | | | | |
| LO.1.1 | LO.1.2 | LO.1.3 | LO.1.4 | LO.1.5 | LO.1.6 | LO.2.1 | LO.2.2 | LO.2.3 | LO.2.4 | LO.3.1 | LO.3.2 | LO.3.3 | LO.3.4 |
| 1 | Điểm quá trình (50%) | 1. Kiểm tra định kỳ số 1  + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: *Tuần 6*  *+* Hệ số: *1* |  | X | X |  |  |  | X | X | X |  | X | X |  |  |
| 2. Kiểm tra giữa kỳ  + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: *Tuần 11*  + Hệ số: *2* |  |  |  | X | X |  | X | X | X | X | X | X | X |  |
| 3. Kiểm tra định kỳ số 2  + Hình thức: *Tự luận*  + Thời điểm: *Tuần 15*  + Hệ số: *1* |  |  |  |  |  | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| 4. Kiểm tra chuyên cần  + Hình thức: *Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp*  + Hệ số: *1* | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần (50%) | + Hình thức: *Vấn đáp (Tự luận)*  + Thời điểm: *Theo lịch thi học kỳ*  + Tính chất: *Bắt buộc* | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |